

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký : Giảng viên thỉnh giảng

Ngành : Y học

Chuyên ngành: Sản Phụ khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THU HÀ**

2. Ngày tháng năm sinh: 22/06/1979 Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Có.

4. Quê quán: Xã Phú Châu, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CHCC 504 C3, KPH Mandarin Garden, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hà - CHCC 504 C3, KPH Mandarin Garden, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: ; Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0965995599 ; Địa chỉ E-mail: dr.hanguyen.nhog@gmail.com

7. Quá trình công tác:

- Từ 1997 đến 2003 : Học Bác sĩ Đa khoa tại Trường Đại học Y Hà Nội.

- Từ 2004 đến 2007 : Học Bác sĩ Nội trú Bệnh viện, Chuyên ngành: Sản Phụ khoa
Trường Đại học Y Hà Nội.

- Từ 2007 đến 2010 : Bác sĩ Khoa Sản bệnh – Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội.

- Từ Tháng 6 – 9/2010 : Học Chứng chỉ IVF, Đại học Sydney.

- Từ 2010 đến 2014 : Bác sĩ, Phó khoa Hỗ trợ Sinh Sản - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- Từ 2014 đến 2018 : Học nghiên cứu sinh, Chuyên ngành: Sản Phụ khoa

Trường Đại học Y Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 2014 đến 2017 : Phó Giám đốc - Bệnh viện Đa khoa Huyện Phúc Thọ.

- Từ 2017 đến 2024 : Phó Giám đốc - Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội.

- Từ 2024 đến nay : Phó Giám đốc - Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương.

- Từ 2019 đến nay : Giảng viên thỉnh giảng, Bộ môn Sản Phụ khoa
Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Từ 2020 đến nay : Giảng viên thỉnh giảng, Bộ môn Sản Phụ khoa
Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc

Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương. Địa chỉ: Số 1 Triệu Quốc Đạt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

(1) Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Địa chỉ: Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

(2) Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 284 Lương Ngọc Quyến, Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

8. Đã nghỉ hưu: chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại Học ngày 22 tháng 08 năm 2003; số hiệu bằng: B0529003;
Ngành: Đa khoa; Hạng: Giỏi; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ Nội trú Bệnh Viện ngày 08 tháng 08 năm 2008; số hiệu bằng: C000511/SĐH-NT; Chuyên ngành: Sản Phụ Khoa; Xếp loại: Giỏi; Nơi cấp bằng Bác sĩ Nội trú Bệnh viện: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ Y học ngày 08 tháng 08 năm 2018; số hiệu bằng: 10057;
Nơi cấp bằng Tiến sĩ Y học: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư.

Tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc Gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư.

Tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hỗ trợ sinh sản.
- Thai nghén nguy cơ cao.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 07 học viên sau Đại học (04 chuyên khoa 2, 02 cao học, 01 bác sĩ nội trú) bảo vệ thành công luận văn, trong đó là hướng dẫn chính 05 học viên, hướng dẫn phụ 02 học viên; đang hướng dẫn 06 học viên sau Đại học (02 NCS, 01 chuyên khoa 2 và 03 nội trú).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 11 đề tài, trong đó: 01 đề tài cấp Nhà Nước, 01 đề tài cấp Bộ/Thành Phố và 09 đề tài cấp Cơ sở (trong đó: Chủ nhiệm 04 đề tài cấp cơ sở).

- Đã công bố 44 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín với 03 bài là tác giả chính, 32 bài báo khoa học trên tạp chí ngành/chuyên ngành trong nước.

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

- Số lượng sách đã xuất bản: 03 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước, trong đó có 02 giáo trình, 01 sách chuyên khảo.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huy hiệu “Tuổi trẻ Sáng Tạo” của Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2013).

- Giải Thưởng Khoa học kỹ thuật Thanh Niên “Quả Cầu Vàng” của Bộ Khoa học và Công nghệ và Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2013.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, năm 2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Có đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo, cụ thể:

- Về phẩm chất đạo đức: Ứng viên có phẩm đạo đức tốt, luôn trung thành với lý tưởng của Đảng và Nhà nước, hiểu rõ và thực hiện đúng các đường lối, chính sách về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Ứng viên là giảng viên thỉnh giảng luôn hết lòng với sự nghiệp đào tạo, có tinh thần trách nhiệm cao với các thế hệ học viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về chuyên môn nghiệp vụ: với thuận lợi công tác tại Bệnh viện thực hành của các cơ sở đào tạo, ứng viên tích cực tham gia giảng dạy, truyền tình yêu nghề cho các học viên đại học, sau đại học tại Bệnh viện qua các bài giảng lâm sàng, lý thuyết. Đồng thời, ứng viên không ngừng đặt ra các câu hỏi nghiên cứu lâm sàng, từ đó thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, hướng dẫn nhiều học viên sau đại học. Bên cạnh đó, ứng viên tích cực tham gia viết tài liệu giảng dạy, góp ý vào các chương trình đào tạo của bộ môn, hỗ trợ các học viên khi tham học tập tại bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 5 tháng (từ tháng 01 năm 2019).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					134,50	-	134,50/152,48/135
2	2020-2021					144,50	-	144,50/160,84/135
3	2021-2022					163,00	120,00	283,00/312,20/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023					147,60	275,00	422,60/425,30/135
5	2023-2024					95,60	420,00	515,60/536,56/135
6	2024-2025					110,40	357,00	467,40/467,40/135

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Học chứng chỉ Hỗ trợ sinh sản – Đại học Sydney theo học bằng Học Mãi năm 2010.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ Tiếng Anh B2, cấp ngày 15 tháng 06 năm 2017; Số hiệu: PG9465; Nơi cấp: Trường Đại học Hà Nội

- Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh, cấp ngày 09 tháng 11 năm 2023; số hiệu bằng: DT/CN/09338; Xếp loại: Giỏi; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Thái Nguyên.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
Đã tốt nghiệp								
1	Nguyễn Thu Hiền		X		X	2023	ĐH Y Hà Nội	Số hiệu bằng: YHN2005857 Cấp ngày 29/12/2023
2	Lục Thị Xuân		X	X		2022-2024	ĐH Y Dược - Đại học Thái Nguyên	QĐ cấp bằng số 240/QĐ-ĐHYD ngày 01/02/2024
3	Nguyễn Phương Thảo		X	X		2022-2024	ĐH Y Dược - Đại học Thái Nguyên	QĐ cấp bằng số 240/QĐ-ĐHYD ngày 01/02/2024
4	Tạ Việt Cường		X	X		2022-2024	ĐH Y Dược - Đại học Thái Nguyên	QĐ cấp bằng số 240/QĐ-ĐHYD ngày 01/02/2024
5	Ngô Xuân Quý		X	X		2023-2025	ĐH YDược - Đại học Thái Nguyên	QĐ cấp bằng số 184/QĐ-ĐHYD ngày 10/02/2025
6	Phạm Thị Thu Hiền		X	X		2023-2025	ĐH YDược - Đại học Thái Nguyên	QĐ cấp bằng số 184/QĐ-ĐHYD ngày 10/02/2025
7	Bế Thị Hoa		X		X	2024-2025	ĐH Y Hà Nội	Số hiệu bằng: YHN2006266 Cấp ngày 18/02/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đang hướng dẫn								
1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	X			X	Từ 29/12/2023	ĐH Y Hà Nội	
2	Lương Hoàng Thành	X			X	Từ 29/12/2023	ĐH Y Hà Nội	
3	Nguyễn Viết Thao		X	X		31/12/2024	ĐH Y Dược - Đại học Thái Nguyên	
4	Nguyễn Thị Thùy Linh		X	X		Từ 31/12/2024	ĐH Y Dược - Đại học Thái Nguyên	
5	Dương Thị Thu Hà		X	X		Từ 23/01/2025	ĐH Y Dược - ĐHQGHN	
6	Vũ Thị Diễm Hương		X	X		Từ 23/01/2025	ĐH Y Dược - ĐHQGHN	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình Thực hành lâm sàng sản phụ khoa (Dành cho sinh viên đại học)	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. ISBN: 978-604-369-678-3	4		118-133; 145-157	Trường ĐHY Dược – ĐHQGHN; Quyết định số 874/QĐ-ĐHYD ngày 27/05/2022
2	Giáo trình Sản phụ khoa – Tập 1 (Dành cho học viên sau đại học)	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022 ISBN: 978-604-369-791-9	4		224 – 293; 337 - 350	Trường ĐHY Dược - ĐHQGHN; Quyết định số 873/QĐ-ĐHYD ngày 27/05/2022
3	Anti-Mullerian Hormone trong Sản Phụ khoa	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025 ISBN: 978-604-43-4564-2	1	X	Toàn bộ 220 trang	Trường ĐHY Dược – ĐHQGHN; Quyết định số 2019/QĐ-ĐHYD ngày 30/05/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Đánh giá sự thay đổi dự trữ buồng trứng bằng Anti-mullerian hormone (AMH) sau mổ nội soi bóc nang lạc nội mạc tử cung buồng trứng.	TK	Cấp Thành phố Mã số: 01C-08/07-2015-2	2015-2017	28/11/2017 Xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử và kỹ thuật laser quang đông ở thai phụ mắc hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối	TG	Cấp Nhà Nước Mã số: KC.10.25/16-20	2018-2021	13/07/2021 Xếp loại: Xuất sắc
3	Thực trạng phá thai từ 13 đến dưới 22 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và một số yếu tố liên quan	TG	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/DC/20/35	2020-2021	26/10/2021 Xếp loại: xuất sắc
4	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả thai kỳ của song thai một bánh rau hai buồng ối trên 22 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	TG	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/DC/21/34	2021	27/10/2021 Xếp loại: xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Khảo sát một số vấn đề liên quan đến sức khỏe của phụ nữ mang thai trước và sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và Bệnh viện Sản nhi Cà Mau, Việt Nam	TG	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/DC/21/01	2021	16/11/2021 Xếp loại: xuất sắc
6	Mô tả thực trạng và kết quả thai kỳ ở thai phụ sinh đủ tháng mang liên cầu B tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2021	TG	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/DC/22/08	2022	30/11/2022 Xếp loại: xuất sắc
7	Nghiên cứu vấn đề trầm cảm sau sinh của thai phụ nhiễm COVID-19 sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội trong giai đoạn đại dịch	CN	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/DC/23/11	2023	13/11/2023 Xếp loại: Xuất sắc
8	Kết quả sản khoa của sản phụ vị thành niên sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2022	CN	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/DC/23/04	2023	20/11/2023 Xếp loại: xuất sắc
9	Nhận xét kết quả chuyển phôi đông ngày 5 của người bệnh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội được hỗ trợ nuôi phôi bằng hệ thống Timelapse	TG	Cấp cơ sở Mã số: CS/PSHN/ĐC/23/40	2023-2024	16/10/2024 Xếp loại: Xuất sắc
10	Kết quả soi buồng tử cung ngoại trú trên bệnh nhân vô sinh tại Trung tâm hỗ trợ sinh sản Quốc gia, Bệnh viện Phụ sản Trung Ương	CN	Cấp cơ sở Mã số: ĐTCS-2024-67	2024-2025	16/06/2025 Xếp loại: Xuất sắc
11	Tìm hiểu quá trình theo dõi thai nghén và kết quả xử trí thai phụ tiền sản giật nặng, sản giật khám cấp cứu tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương	CN	Cấp cơ sở Mã số: ĐTCS-2024-06	2024-2025	19/06/2025 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
	Bài báo trong nước							
1	Nhận xét kết quả chuẩn bị niêm mạc tử cung trong chuyển phối đông lạnh tại Bệnh viện Phụ sản Hà nội năm 2012	1	X	Tạp chí Thông tin Y Dược ISSN: 0868-3891			Số 2, trang: 20-24	2013
2	Thay đổi của Anti – Mullerian Hormone (AMH) sau mổ nội soi bóc nang lạc nội mạc tử cung tại buồng trứng	4	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 1006, số 4, trang: 70-73	2016
3	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của AMH sau mổ nội soi bóc nang lạc nội mạc tử cung tại buồng trứng https://vjog.vn/journal/article/ view/313	3	X	Tạp chí Phụ sản ISSN: 1859-3844			Tập 15 (01), trang: 63-68	07/2017
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
2.1	Bài báo quốc tế							
4	Acceptance and willingness to pay for COVID-19 vaccines among pregnant women in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.g ov/34370375/	13		Tropical Medicine & International Health ISSN: 1360-2276 E-ISSN: 1365-3156	Thuộc Scopus (Q2); Thuộc WoS (SCIE); Pubmed; IF: 3.95		Tập 26, số 10, trang: 1303-1313	10/2021
5	COVID-19 and delayed antenatal care impaired pregnant women's quality of life and psychological well- being: What supports should be provided? Evidence from Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.g ov/34715160/	13		Journal of Affective Disorders ISSN: 0165-0327 E-ISSN: 1573-2517	Thuộc Scopus (Q1); Thuộc WoS (SCEI); Pubmed; IF: 6.69	5	Tập 298, Part A, trang: 119-125	02/2022

6	Dinoprostone Vaginal Insert for Induction of Labor in Women with Low-Risk Pregnancies: A Prospective Study https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/35422562/	9		Medical Archives ISSN: 0350-199X, E-ISSN: 1986-5961	Thuộc Scopus (Q3); Pubmed; IF 1.08	3	Tập 76, số 1, trang: 39-44	02/2022
7	Improvement of symptoms after hysteroscopic isthmoplasty in women with abnormal uterine bleeding and expected pregnancy: A prospective study https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2468784722000186?via%3Dihub	9		Journal of Gynecology Obstetrics and Human Reproduction ISSN: 2468-7847 E-ISSN: 1773-0430	Thuộc Scopus (Q2); Thuộc WoS (SCIE); Pubmed; IF 1.89	6	Tập 51, số 3, Bài số 102326	03/2022
8	Long-Term Follow-Up Of Anti-Mullerian Hormone Levels After Laparoscopic Endometrioma Cystectomy https://www.medsci.org/v19p0651.htm	10		International Journal of Medical Sciences ISSN: 1449-1907	Thuộc Scopus (Q2); Thuộc WoS (SCIE) Pubmed; IF: 3.69	5	Tập 19, số 4, trang: 651-658.	03/2022
9	Obstetric and Perinatal Outcomes of Dichorionic-Diamniotic Twin Pregnancies Conceived by IVF/ICSI Compared with Those Conceived Spontaneously https://clinicaterapeutica.it/ojs/index.php/1/article/view/538/395	10		Clinica Terapeutica ISSN: 0009-9074 E-ISSN: 1972-6007	Thuộc Scopus (Q3); Pubmed; IF: 1.8		Tập 173, số 2, trang: 155-163	04/2022
10	The Efficacy of Fetoscopic Laser Surgery in Twin-Twin Transfusion Syndrome: A Preliminary Vietnamese Study https://clinicaterapeutica.it/ojs/index.php/1/article/view/548/414	12		Clinica Terapeutica ISSN: 0009-9074 E-ISSN: 1972-6007	Thuộc Scopus (Q3); Pubmed; IF: 1.8		Tập 173, số 3, trang: 265-273	05/2022
11	Primary cesarean section rate among full-term pregnant women with non-previous uterine scar in a hospital of Vietnam https://linkinghub.elsevier.com/retrieve/pii/S2405844022035101	8		Heliyon ISSN: 2405-8440	Thuộc Scopus (Q1); Thuộc WoS (SCIE) Pubmed; IF: 4.45	2	Tập 8, số 12, Bài số: e12222, Trang: 1-6	12/2022

12	Patterns of menstrual cycle, menstrual pain and medication usage in young women from high- and middle-income countries https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38823306/	31		Reproductive BioMedicine Online ISSN: 1472-6491 E-ISSN: 1472-6483	Thuộc Scopus (Q1); Thuộc WoS (SCIE) Pubmed; IF 3.64		Tập 49, số 2, Bài số 103942 trang: 1-14	04/2024
13	Patients' acceptance toward elective induction of labor at 39th week of gestation among low-risk pregnancies in a tertiary hospital in Vietnam: the PALI study https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2666577825000139	7	X	AJOG Global Reports ISSN: 2666-5778	Thuộc Scopus (Q2); Thuộc WoS (ESCI) Pubmed; IF 1.45		Tập 5, số 1, Bài số 100452, trang: 1-8	02/2025
14	Changes in sVEGFR-1 and sVEGFR-2 Levels Following Fetoscopic Laser Photocoagulation in Twin-to-Twin Transfusion Syndrome: Implications for Fetal demise Prediction https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40223854/	4	X	Acta Informatica Medica ISSN: 0353-8109	Thuộc Scopus (Q3); Pubmed; IF 1.59		Tập 33, số 1, trang: 30-34	03/2025
15	Single- vs double-layer uterine closure of the cesarean scar in niche development: the Nicest Study https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2666577825000681?via%3Dihub	7	X	AJOG Global Reports ISSN: 2666-5778	Thuộc Scopus (Q2); Thuộc WoS (ESCI) Pubmed; IF 1.45		Tập 5, số 2, Bài số 100507, trang: 1 - 9	05/2025
2.2	Bài báo trong nước							
16	Khảo sát tình trạng đau bụng kinh ở nữ sinh viên một số trường Cao đẳng và Đại học Y tại Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2014	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 510, số 2, trang: 236-240	01/2022
17	Kết quả thai kỳ của các thai phụ đẻ song thai một bánh rau hai buồng ối tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2329	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 513, số 1, trang: 46-49	04/2022

18	Tỷ lệ, đặc điểm chung và biến cố bất lợi ở sản phụ vị thành niên sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2022 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/6518	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 529, số 2, trang: 317-320	08/2023
19	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của ối vỡ non ở tuổi thai từ 22–34 tuần tại bệnh viện phụ sản hà nội năm 2022 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/6557	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 530, số 1, trang: 5-8	09/2023
20	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến thai phụ mắc COVID-19 thể nặng điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội – Cơ sở 2 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7546	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 532, số 1B, trang: 287-291	11/2023
21	Đặc điểm lâm sàng của thai phụ được chẩn đoán tiền sản giật tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2022 https://doi.org/10.51298/vmj.v53i1B.7839	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 533, số 1B, trang: 176-179	12/2023
22	Một số đặc điểm song thai tự nhiên và song thai thụ tinh ống nghiệm tuổi thai từ 28 tuần https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/7828	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 533, số 1B, trang: 132-136	12/2023
23	Kết quả điều trị các trường hợp ối vỡ non ở tuổi thai từ 24-34 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/8013	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 534, số 1, trang: 1-4	01/2024
24	Kết quả sản khoa của sản phụ vị thành niên sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2022 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/8366	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 535, số 1, trang: 133-137	02/2024
25	Kết quả sơ sinh của sản phụ vị thành niên sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2022 https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/8484	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 535, số 2, trang: 83-86	02/2024

26	Kết quả điều trị ở thai phụ nhiễm Covid 19 mức độ nhẹ tại BV Phụ sản Hà Nội http://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/958/233	3	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65, số 2, trang: 298-304	02/2024
27	Mối liên quan giữa chất lượng giấc ngủ và dấu hiệu trầm cảm sau sinh https://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/1022	5	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65, số đặc biệt 2, trang: 139-146	02/2024
28	Đặc điểm hình ảnh siêu âm trong chẩn đoán rau cài răng lược tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9154	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 537, số 1B, trang: 271-275	04/2024
29	Kết cục sơ sinh ở thai phụ ối vỡ non tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/1088	2	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65, số 3, trang: 290-297	04/2024
30	Kết quả về phía con ở thai phụ nhiễm Covid-19 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/1090	3		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65, số 3, trang: 298-304	04/2024
31	Nghiên cứu kết quả điều trị ngoại trú chữa ngoài tử cung chưa vỡ bằng MTX liều đơn tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/8984	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 537, số 1, trang: 36-40	04/2024
32	Kết quả điều trị của thai phụ tiền sản giật có dấu hiệu nặng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9419	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 2, trang: 39-43	05/2024
33	Tiền lượng bảo tồn tử cung dựa trên hình ảnh siêu âm trong phẫu thuật rau tiền đạo trung tâm- rau cài răng lược https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9350	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 1, trang: 185-189	05/2024
34	Nhận xét về xử trí rau tiền đạo trung tâm- rau cài răng lược tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/9740	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số 1, trang: 258-262	06/2024

35	Đặc điểm cận lâm sàng của thai phụ nhiễm COVID-19 tại bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://vjog.vn/journal/article/view/1688	3	X	Tạp chí Phụ sản ISSN: 1859-3844			Tập 22, số 1, trang: 28-32	07/2024
36	Results of surgical treatment of ectopic pregnancy at Ha Noi Obstetrics and Gynecology Hospital in 2023 https://www.vjog.vn/journal/article/view/1689	5	X	Tạp chí Phụ sản ISSN: 1859-3844			Tập 22, số 2, trang: 54-58	07/2024
37	Kết quả chuyển phôi đông lạnh ngày 5 trên bệnh nhân được nuôi cấy phôi bằng hệ thống Timelapse tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://vjog.vn/journal/article/view/1757	4		Tạp chí Phụ sản ISSN: 1859-3844			Tập 22, số 4, trang: 147-151	10/2024
38	Kết quả thai kỳ của sản phụ sinh con trên 4000gam tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2023 https://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/1298	5	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65, số đặc biệt 7, trang: 38-44	11/2024
39	Tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ và một số yếu tố liên quan đến đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/12708/10990	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 3, trang: 116-120	01/2025
40	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí thai phụ rau tiền đạo tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/12714/10996	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 3, trang: 141-145	01/2025
41	Các yếu tố tiên lượng kết quả thai kỳ trên bệnh nhân chuyển phôi đông lạnh ngày 5 được nuôi cấy bằng hệ thống timelapse tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội https://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/2188	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 66 Số Đặc biệt 2-NCKH, trang: 25-30	03/2025

42	Yếu tố dự báo sự hồi phục nồng độ AMH sau mổ nội soi bóc nang lạc nội mạc tử cung tại buồng trứng https://vjog.vn/journal/article/view/1795	3	X	Tạp chí Phụ sản ISSN: 1859-3844			Tập 22, số 5, trang: 76-82.	04/2025
43	Pregnancy Outcomes in Women With Severe Preeclampsia and Eclampsia at Admission at the National Hospital of Obstetrics and Gynecology: A Cross-Sectional Study https://doi.org/10.52163/yhc.v66ienglish.2734	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 66, phiên bản Tiếng Anh, trang: 7-12	06/2025
44	Outcomes of Outpatient Hysteroscopy in Infertile Women at the National Hospital of Obstetrics and Gynecology https://doi.org/10.52163/yhc.v66ienglish.2733	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 66, phiên bản Tiếng Anh, trang: 1-6	06/2025
2.3	Báo cáo quốc tế							
1	Changes in ovarian reserve after laparoscopic cystectomy of ovarian endometriomas – longitudinal study from Hanoi obstetrics and gynecology hospital, Vietnam Oral presentation			COGI: Hội nghị các vấn đề bàn cãi trong sản phụ khoa và hỗ trợ sinh sản thế giới				2019
2	Could pre-surgical AMH level predicts diminished ovarian reserve after laparoscopic cystectomy of ovarian endometriomas? Oral presentation			ESG: Hội nghị Sản phụ khoa Châu Âu				2019
3	Improvement of symptoms after hysteroscopic isthmoplasty in women with abnormal uterine bleeding and expected pregnancy: a prospective study Oral Presentation			ESHRE: Hội nghị thường niên của Hiệp hội sinh sản và phôi thai Châu Âu lần thứ 36				2020
4	A New Conservative Surgical Approach for Placental Accreta Spectrum without Suspected Signs of Percreta Film Festival			FIGO Congress: Hội nghị Sản phụ khoa Thế giới lần thứ 24				2023

- Trong đó: **03** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ (số thứ tự [13], [14], [15]).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hướng dẫn sàng lọc và quản lý tăng huyết áp ở phụ nữ mang thai	TG	Quyết định thành lập ban biên soạn số 3099/QĐ-BYT ngày 03/8/2023	Bộ Y tế	Quyết định ban hành số 1544/QĐ-BYT ngày 04/05/2024	
2	Hướng dẫn quốc gia dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ	TG	Quyết định thành lập ban biên soạn số 3099/QĐ-BYT ngày 03/8/2023	Bộ Y tế	Quyết định ban hành số 1470/QĐ-BYT ngày 29/05/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Ứng viên không thiếu tiêu chuẩn nào so với quy định.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ THU HÀ